TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HS-ST
Ngày 26-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Diễn.

- Ông Vũ Văn Sâm.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 đối với:

Bị cáo: Vũ Văn D; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 20/8/1986, tại xã Hương Vỹ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang;

Cư trú: Thôn Bờ Mận, xã Hương Vỹ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Bố đẻ: Vũ Văn T (Vũ Quang T1), đã chết. Năm 1986, ông T1 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1953; Vợ: Bùi Thị M, sinh năm 1986; Có 02 con, sinh năm 2013 và năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/3/2024 tại xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1958 (đã chết)

Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Những người đại diện hợp pháp cho bị hại:

- Ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1956 – Chồng bà S.

- Anh Nguyễn Phương O, sinh năm 1985 – Con trai bà S.

- Anh Nguyễn Duy A, sinh năm 1991 – Con trai bà S.

Đều cư trú tại: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của anh O:

Anh Nguyễn Duy A, sinh năm 1991 – Con trai bà S.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người làm chứng:

- Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

-Anh Bùi Đình T2, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(*Tại phiên tòa có mặt bị cáo, có mặt ông H và anh A. Anh O vắng mặt ủy quyền cho anh A tham gia tố tụng)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Vũ Văn D có giấy phép lái xe ô tô hạng D, số 240111000995, do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 10/5/2022, giá trị đến ngày 10/5/2027. Khoảng 02 giờ ngày 05/02/2024, D điều khiển xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu TMT, màu sơn xanh, tải trọng 5950kg, biển số 98C-090.33, chở 6630 kg vôi củ (vượt quá tải trọng 11,43%), từ tỉnh Bắc Giang, qua tỉnh Hải Dương, cầu H, theo đường ĐT396B, hướng xã Q đi thị trấn Q, huyện Q, để tới xã Đ, huyện Đ giao. Cùng đi có anh Vũ Văn Q. Khoảng 05 giờ 05 phút, xe ô tô D điều khiển đến km 15 + 100 mét, ngã ba giao nhau giữa đường ưu tiên ĐT396B với đường không ưu tiên ĐH75, thuộc thôn B, xã Q, huyện Q. Đường ĐT396B cong, lưng cong hướng về phía đường ĐH75, mặt đường rải nhựa asphalt tương đối bằng phẳng, rộng 11 mét, được chia thành 02 chiều đi, chiều xã Q đi thị trấn Q và chiều ngược lại, mỗi chiều rộng 5,5 mét, phân chia bằng 01 vạch sơn vàng nét đứt (vạch rộng 0,15 mét) giữa tim đường. Mỗi chiều được chia thành 02 làn đường, phân chia bởi vạch sơn trắng kẻ nét liền (vạch rộng 0,15 mét), làn sát tim đường rộng 3,5 mét, làn đường còn lại rộng 02 mét. Giáp mép đường bên phải là lề đường đất cỏ mọc, tiếp đến khu vực cánh đồng. Lề đường trước ngã ba có cột biển báo giao nhau với đường không ưu tiên bên trái (biển số W.207C, ký hiệu D), chỗ ngoặt nguy hiểm (biển số W.201B, ký hiệu C), người đi bộ cắt ngang (biển số W.224, ký hiệu B) và cột km H1/15 (ký hiệu A). Giáp mép đường bên trái là vỉa hè và khu dân cư. Đường ĐH75 có độ mở ra đường ĐT396B là 72 mét, mặt đường rải nhựa asphalt tương đối bằng phẳng. Lúc này trời tối, không mưa, mặt đường khô, mật độ phương tiện tham gia giao thông ít, xe ô tô có bật đèn chiếu sáng gần (cos), tầm nhìn khoảng 15 mét. D không sử dụng rượu bia, ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác trước khi tham gia giao thông. Vào ngã ba, D điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 47 đến 50km/h, trên làn đường xe cơ giới bên phải, cách mép đường khoảng 03 mét. Đang đi, D thấy phía trước cùng chiều, trên làn đường xe cơ giới, cách đầu xe khoảng 10 mét, một phụ nữ sau biết bà Nguyễn Thị S, mặc quần áo tối màu, đầu đội mũ len màu đỏ trắng, ở tư thế

đứng đối diện, mặt hướng phía xe ô tô, cạnh cây tiểu cảnh (ở mặt đường), cách mép đường bên phải khoảng 03 mét. D nhấn phanh để giảm tốc độ, bà S thấy xe ô tô đi đến có bước sang trái để tránh. Tuy nhiên, do xe di chuyển với tốc độ nhanh, khoảng cách gần nên phần ốp kim loại, ốp nhựa, cần gạt nước, bên trái đầu xe ô tô va chạm với đầu, người bà S, đẩy bà S ngã xuống đường, nằm trên làn đường xe cơ giới bên phải chiều đi, đầu sát vạch sơn vàng, chân hướng lề đường bên phải. Xe ô tô đi tiếp khoảng 05 mét mới dừng được lại ở giữa đường, đầu xe hướng thị trấn Q. Anh Q đang ngủ nghe tiếng D kêu "*ối giời ơi*", giật mình tỉnh dậy cùng D xuống xe. Lúc này, có anh Bùi Đình T2 đứng ở gần đó đi lại, thấy bà S nằm nghiêng, bất tỉnh, máu chảy ở đầu, đã cùng D gọi xe đưa tới bệnh viện đa khoa huyện Q rồi đến Công an xã Q, huyện Q trình báo. Hậu quả: bà S bị chấn thương sọ não và đa chấn thương tử vong hồi 06 giờ 55 phút tại bệnh viện, xe ô tô hư hỏng nhẹ.

Biên bản khám nghiệm tử thi do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập hồi 07 giờ 20 phút ngày 05/02/2024, tại nhà xác bệnh viện đa khoa huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số 39 - 40); Bản kết luận giám định tử thi số 183/KLGĐTT-KTHS ngày 26/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: "*1. Các kết quả chính: Khám ngoài: Trên tử thi có vết sây sát da, rách da, sưng nề, tụ máu tại vùng đầu, mặt, tay và chân. Gãy 04 xương sườn bên trái; gãy hai xương cẳng tay phải. Khám trong: vỡ phức tạp xương sọ vùng chẩm phải, dập não. Kết luận: Nạn nhân Nguyễn Thị S chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương"* (bút lúc số 41 - 42);

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSQP ngày 20/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố bị cáo D về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo D đã khai nhận hành vi điều khiển xe ô tô tải đoạn nơi đường cong giao nhau với đường không ưu tiên, chỗ ngoặt nguy hiểm, trong điều kiện trời tối, tầm nhìn bị hạn chế, do không chấp hành đúng biển báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, đã gây tai nạn đối với bà S, hậu quả làm bà S tử vong. Sau tai nạn giao thông, bị cáo đã khắc phục hậu quả xảy ra cho những người đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải.
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại là ông H và anh A ý kiến: Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo tại địa phương nơi cư trú, chăm sóc và nuôi dưỡng con nhỏ. Về trách nhiệm dân sự do trong quá trình điều tra hai bên đã thỏa thuận và giải quyết xong, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo D về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo D từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát,

giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong nên không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại bị cáo 01giấy phép lái xe ô tô. Đối với 01 đĩa DVD ghi hình có âm thanh hỏi cung bị cáo được lưu theo hồ sơ vụ án. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận với nhau, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên, bị cáo có lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình lập hồi 05 giờ 30 phút ngày 05/02/2024; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập hồi 15 giờ ngày 07/02/2024; Biên bản xem xét dấu vết quần áo, mũ của bị hại Nguyễn Thị S do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập hồi 16 giờ 05 phút ngày 07/02/2024; Biên bản khám nghiệm tử thi do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập hồi 07 giờ 20 phút ngày 05/02/2024; Biên bản Test mode passive nồng độ cồn do Công an huyện Q lập hồi 05 giờ 43 phút ngày 05/02/2024, đối với Vũ Văn D; Biên bản thu giữ, quản lý dữ liệu điện tử (video) thu ở camera hành trình của xe ô tô tải, biển số 98C-090.33 và kết luận giám định số 287/KL-KTHS ngày 12/3/2024 (kèm phụ lục) của Phòng K Công an tỉnh T. Cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 05 giờ 55 phút ngày 05/02/2024, tại km 15 + 100 mét, ngã ba giao nhau giữa đường ưu tiên ĐT396B với đường không ưu tiên ĐH75, thuộc thôn B, xã Q, huyện Q, bị cáo Vũ Văn D có giấy phép lái xe ô tô hạng D, điều khiển xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu TMT, màu sơn xanh, biển số 98C-090.33, chở hàng vôi củ, vượt quá tải trọng 11,43%, hướng xã Q đi thị trấn Q, với tốc độ khoảng 47 đến 50km/h, trên làn đường xe cơ giới bên phải, nơi đường cong có các biển báo giao nhau với đường không ưu tiên bên trái (biển số W.207C), chỗ ngoặt nguy hiểm (biển số W.201B), người đi bộ cắt

ngang (biển số W.224), trong điều kiện trời tối, tầm nhìn bị hạn chế, do không chấp hành đúng biển báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên khi nhìn thấy bà Nguyễn Thị S qua đường nhặt cây tiểu cảnh ở phía trước, cách đầu xe khoảng 10 mét, đã không xử lý được, phần ốp kim loại, ốp nhựa, cần gạt nước bên trái đầu xe ô tô đã va chạm với đầu, người bà S, đẩy bà S ngã xuống đường, trên làn đường xe cơ giới bên phải chiều đi. Hậu quả: bà S bị chấn thương sọ não và đa chấn thương tử vong hồi 06 giờ 55 phút tại bệnh viện. Hành vi trên của bị cáo D đã vi phạm khoản 1 Điều 9; khoản 1, 4 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1, 2, 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm bà S chết sau tai nạn. Hành vi đó đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sự an toàn của ng□ời và ph□ơng tiện tham gia giao thông đ□ờng bộ, bị cáo không tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ, đã không chủ động giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi điều khiển xe trong điều kiện trời tối nên đã gây tai nạn với bà S đi bộ sang đường, làm bà S tử vong. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải lên một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả xảy ra, có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, các đại diện bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong vụ tai nạn bị hại cũng có một phần lỗi, ra đường nhặt cây tiểu cảnh bị rơi đã không chú ý quan sát xe đang đi tới, tự đặt mình vào tình trạng không an toàn. Vì vậy khi lượng hình cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, hiện tại có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phù hợp với Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 và Điều 65 BLHS.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm nghề lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị hại đã thoả thuận bồi thường tổng số tiền là 100.000.000 đồng, bao gồm chi phí cho việc cấp cứu, mai tang phí, thiệt hại về tài sản, bù đắp tổn thất về tinh thần và các chi phí hợp lý khác, đại diện bị hại đã nhận đủ số tiền trên không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Xe ô tô nhãn hiệu TMT, biển số 98C-090.33 và hàng vôi củ thuộc quyền quản lý, sở hữu của Vũ Văn D. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả phương tiện, giấy tờ và hàng hóa cho bị cáo. Đối với hành vi điều khiển xe chở quá tải trọng cho phép, Công an huyện Q đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Chiếc mũ và áo bà S đội, mặc tại thời điểm bị tai nạn giao thông sau khi hoàn thành việc xem xét dấu vết, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho đại diện bị hại.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng D, số 240111000995, do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 10/5/2022 mang tên Vũ Văn D , do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì vậy cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 thẻ nhớ lưu giữ dữ liệu điện tử (video clip) liên quan đến vụ tai nạn và 01 đĩa DVD ghi hình có âm thanh hỏi cung bị cáo D được lưu cùng hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Vũ Văn D 01 giấy phép lái xe ô tô hạng D, số 240111000995, do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 10/5/2022.

3.Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (26/6/2024). Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- UBND xã Hương Vỹ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang .
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

NGUYỄN MINH ĐỨC